

Số: 60/2024/QĐST-HNGĐ

Việt Trì, ngày 12 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 525/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1996;

Bị đơn: Anh Đào Xuân T, sinh năm: 1995;

Đều có địa chỉ: Khu 10, xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1996;

Và Anh Đào Xuân T, sinh năm: 1995;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và Anh Đào Xuân T xác định vợ chồng có 02 (Hai) con chung là Đào Thu N, sinh ngày 13/9/2013 và Đào Anh T, sinh ngày 25/10/2015.

Chị Nguyễn Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 (Hai) con chung là Đào Thu N, sinh ngày 13/9/2013 và Đào Anh T, sinh ngày 25/10/2015 kể từ ngày 12/3/2024 đến khi thành niên.

Anh Đào Xuân T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T do chị Thanh tự nguyện không yêu cầu. Anh Đào Xuân T có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Ghi nhận sự thỏa thuận của Chị Nguyễn Thị T và Anh Đào Xuân T theo Bản thỏa thuận phân chia tài sản chung ngày 04/3/2024:

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và Anh Đào Xuân T không có tài sản chung.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và Anh Đào Xuân T không nợ ai và cũng không cho ai nợ gì.

Về công sức đóng góp: Anh Đào Xuân T tự nguyện thanh toán cho Chị Nguyễn Thị T số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Anh Đào Xuân T thanh toán cho Chị Nguyễn Thị T vào ngày 30/6/2024.

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, Anh Đào Xuân T không thực hiện việc trả tiền cho Chị Nguyễn Thị T như thỏa thuận; Chị Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án thì Anh Đào Xuân T còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn. Xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005707 ngày 28/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho Chị Nguyễn Thị T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- UBND xã Kim Đức;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

đã ký

Nguyễn Thị Hoa